

**ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ 2 LỚP 4 MÔN TOÁN - ĐỀ SỐ 1**

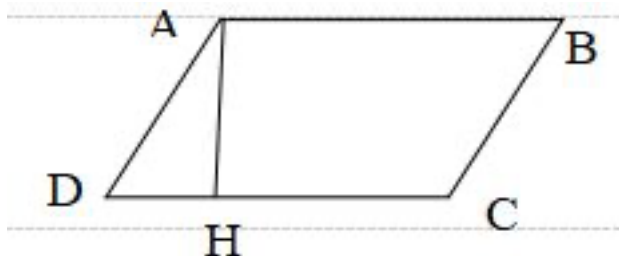
**I. TRẮC NGHIỆM**

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất.

**Câu 1:** Hình nào có  $\frac{4}{5}$  số ô vuông đã tô màu?

A. 	B. 
C. 	D. 

**Câu 2:** Trong hình vẽ bên, các cặp cạnh song song với nhau là:



- A. AH và HC; AB và AH
- B. AB và BC; CD và AD
- C. AB và DC; AD và BC
- D. AB và CD; AC và BD

**Câu 3:** Trong các số: 306 ; 765 ; 7259 ; 425 số chia hết cho cả 5 và 9 là:

- A. 306
- B. 765
- C. 7259
- D. 425

**Câu 4:** Đúng ghi Đ; sai ghi S vào ô trống:

- a)  $5m^2 7 dm^2 > 570 dm^2$
- b) 3 tấn 70 kg < 3700 kg

c)  $3\text{dm}^2 45 \text{ cm}^2 = 345 \text{ cm}^2$

d)  $2 \text{ giờ } 15 \text{ phút} + 45 \text{ phút} > 3 \text{ giờ}$ .

**Câu 5:**  $\frac{2}{3}$  của 18 là:

A. 6

B. 27

C. 12

D. 36

**Câu 6:** Một hình thoi có độ dài hai đường chéo là 17cm và 32cm. Diện tích của hình thoi là:

A .  $272 \text{ cm}^2$

B .  $270 \text{ cm}^2$

C .  $725 \text{ cm}^2$

D.  $277 \text{ cm}^2$

**Câu 7:** Biểu thức  $m - n \times 4$ ; với  $m = 180$ ,  $n = 25$ . Giá trị của biểu thức  $m + n \times 4$  là:

A. 80

B. 100

C. 800

D. 1000

**Câu 8:** Hình bình hành có đáy bằng 15 m; chiều cao bằng  $\frac{2}{3}$  đáy. Diện tích hình bình hành đó là:

A.  $15 \text{ m}^2$

B.  $150 \text{ m}^2$

C.  $150\text{dm}^2$

D.  $15 \text{ dm}^2$

**Câu 9:** Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 200, chiều dài phòng học lớp em đo được 5 cm. Chiều dài thật của phòng học đó là:

- A. 500 cm
- B. 2 000 cm
- C. 1 000 cm
- D. 700 cm

## II. TỰ LUẬN

**Bài 1:** Tính

- a)  $2/5 + 3/4 = \dots\dots\dots$
- b)  $3/2 - 5/8 = \dots\dots\dots$
- c)  $3/7 \times 4/5 = \dots\dots\dots$
- d)  $2/5 : 2/3 = \dots\dots\dots$

**Bài 2:** Một thửa ruộng hình chữ nhật có nửa chu vi là 136 m, biết chiều dài bằng  $5/3$  chiều rộng.

- a) Tính diện tích của thửa ruộng.
- b) Người ta trồng lúa trên thửa ruộng, cứ 1m<sup>2</sup> diện tích thì thu được  $3/5$ kg thóc. Tính số thóc thu được.

**Bài 3:** Tính bằng cách thuận tiện nhất.

$$3 \times 7/10 + 7/10 \times 5 + 2 \times 7/10$$

**Đáp án Đề thi học kì 2 môn toán Lớp 4 - Đề số 1**

## I. TRẮC NGHIỆM

<b>Câu 1</b>	<b>Câu 2</b>	<b>Câu 3</b>	<b>Câu 4</b>	<b>Câu 5</b>	<b>Câu 6</b>	<b>Câu 7</b>	<b>Câu 8</b>	<b>C</b>
<b>D</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>A – S</b> <b>B – Đ</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>

**C – D****D - S**

0,5 điểm

0,5 điểm

0,5 điểm

1 điểm

0,5 điểm

0,5 điểm

0,5 điểm

0,5 điểm

0,

**II. TỰ LUẬN****Bài 1:** 2 điểm

a)  $2/5 + 3/4 = 8/20 + 15/20 = 23/20$

b)  $3/2 - 5/8 = 12/8 - 5/8 = 7/8$

c)  $3/7 \times 4/5 = (3 \times 4) / (7 \times 5) = 12/35$

d)  $2/5 : 2/3 = 2/5 \times 3/2 = 6/10 = 3/5$

**Bài 2:** 2 điểm

HS vẽ sơ đồ (0,25 điểm)

Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$5 + 3 = 8$  (phần) (0,25 điểm)

Chiều dài thửa ruộng hình chữ nhật là:

$136 : 8 \times 5 = 85$  (m) (0,25 điểm)

Chiều rộng thửa ruộng hình chữ nhật là:

$136 - 85 = 51$  (m) (0,25 điểm)

a) Diện tích thửa ruộng hình chữ nhật là:

$85 \times 51 = 4335$  (m<sup>2</sup>) (0,5 điểm)

b) Số thóc thu được trên thửa ruộng đó là:

$4335 \times 3/5 = 2601$  (kg) (0,5 điểm)

Đáp số: a, 4335 m<sup>2</sup>

b, 2601 kg

**Bài 3:** 1 điểm

$$3 \times \frac{7}{10} + \frac{7}{10} \times 5 + 2 \times \frac{7}{10} = \frac{7}{10} \times (3 + 5 + 2) = \frac{7}{10} \times 10 = \frac{70}{10} = 7$$